

Bản án số: 21/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15/6/2022

*V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Đình Tiến

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Dương Quý Sáng

2. Bà Phạm Thị Dung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Ngày 15/6/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 39/2022/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14/6/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị S - sinh năm: 1986

Trú tại: Thôn C, xã L, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Hoàng Thanh T - sinh năm: 1980

Trú tại: Thôn C, xã L, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện đề ngày 16/3/2022 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Hoàng Thị S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai năm 2003. Sau kết hôn anh chị sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm trong làm ăn phát triển kinh tế gia đình và nuôi dạy con cái, từ đó vợ chồng thường xuyên đánh, cãi, chửi nhau. Sự việc xảy ra vợ chồng tìm cách khắc phục, bạn bè cũng tham gia nhưng không thành. Từ năm 2015 đến nay vợ chồng sống ly thân từ đó không quan tâm đến nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên

chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Thanh T để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Phương L, sinh ngày 05/7/2009 hiện nay do anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Sau ly hôn chị đồng ý để anh T tiếp tục nuôi dưỡng và có trách nhiệm cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000đ đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị không đề nghị Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Thanh T đồng ý với các lời khai của chị S trong quá trình giải quyết vụ án về quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn gia đình, con chung. Toà án đã tiến hành hoà giải, tại buổi hòa giải các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, nhưng sau đó anh T thay đổi ý kiến, không đồng ý ly hôn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Chị Hoàng Thị S làm đơn đề nghị Toà án giải quyết ly hôn anh Hoàng Thanh T và đề nghị giải quyết trách nhiệm nuôi con; anh T cư trú tại huyện Bảo Yên, vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Bảo Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Toà án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tiến hành tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định, chị S và anh T có đơn xin xét xử vắng mặt, vì thế Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1,3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị S và anh Hoàng Thanh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai do đó đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Sau kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên đánh, cãi, chửi nhau và sống ly thân từ cuối năm 2015 từ đó không ai quan tâm đến nhau. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị S và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần cho chị Hoàng Thị S được ly hôn anh Hoàng Thanh T là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Quá trình hôn nhân tồn tại anh chị có 01 con chung là Hoàng Phương L hiện nay do anh T trực tiếp nuôi dưỡng, cháu mạnh khỏe và phát triển bình thường. Từ khi anh chị ly thân cháu được anh T trực tiếp nuôi dưỡng, tại buổi Hòa giải anh T và chị S cũng đồng ý để anh Tuyền nuôi cháu L

sau khi ly hôn, nội dung này phù hợp với nguyện vọng của cháu L, và chị S cấp dưỡng nuôi cháu L 1.000.000đ/tháng đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Xét thấy giao cháu Hoàng Phương L cho anh Hoàng Thanh T tiếp tục nuôi dưỡng sau ly hôn và buộc chị Hoàng Thị S phải cấp dưỡng cho cháu L 1.000.000đ mỗi tháng là phù hợp.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng khoản 1 Điều 56; khoản 1,2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1,3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị S được ly hôn anh Hoàng Thanh T.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Phương L sinh ngày 05/7/2009 cho anh Hoàng Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Buộc chị Hoàng Thị S phải cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Phương L mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) đến khi cháu L đủ 18 tuổi kể từ ngày tuyên án. Sau khi ly hôn chị S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị S phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con tổng cộng là 600.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003473 ngày 12/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Chị Hoàng Thị S còn phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh (1);
- VKSND tỉnh+ huyện(2);
- THADShuyện (1);
- UBND xã L;
- Các đương sự(2);
- Lưu HS; VP.

**T/M HỘI ĐỒNGXÉT XỬ  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Đình Tiến**